

Bản án số: 93/2018/HSST
Ngày 28 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Lèo Thị Chan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lý A S1**, sinh năm 1985 tại L, Sơn La; nơi cư trú: Bản E, xã C, huyện L, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông Lý A Ch và bà Vừ Thị Z; có vợ là Vừ Thị B, có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án: Không; tiền sự: Tháng 10 /2017 bị Công an huyện L xử phạt hành chính (phạt tiền 750.000đ) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2017 đến nay, có mặt.

2. **Lý A S2**, (tên gọi khác: Lý A Sênh), sinh năm 1974 tại L, Sơn La; nơi cư trú: Bản E, xã C, huyện L, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; con ông Lý A Q đã chết và bà Thào Thị R; có vợ là Hồ Thị D, có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: Không (*nhân thân: tại bản án số 120/2013/HSST ngày 19/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy*); tiền sự: Tháng 8/2017 bị Công an huyện L xử phạt hành chính (phạt tiền 750.000đ) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2017 đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Lý A S1 và Lý A S2:** Bà Cầm Kim

Loan, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hồ Thị D, sinh năm 1984; nơi cư trú: bản E, xã C, huyện L, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* **Người phiên dịch:** Giàng A Th..., trú tại ..., xã CM, huyện P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2017 tại khu vực ngã ba K - HCn, bản HCn, G, L Công an huyện L đã phát hiện bắt quả tang Lý A S1 và Lý A S2 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi Hêrôin) S1 và S2 khai là Hêrôin đang vận chuyển thuê để nhận tiền công và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Ware BKS 27F5 - 9011.

Ngày 25/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, thành lập hội đồng mở niêm phong cân tịnh, xác định trọng lượng, trích mẫu trung cầu giám định số vật chứng thu giữ của S1 và S2: *“02 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 34,60 gam; trích lấy 0,69 gam ký hiệu SS1, SS2 để giám định chất ma túy”*.

Kết luận giám định số 135/KLMT ngày 28/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu SS1, SS2 đều là chất ma túy, loại chất Heroin, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,69 gam. Tổng trọng lượng của chất ma túy thu giữ được là 34,60 gam; loại chất Heroin”*

Quá trình điều tra các bị cáo Lý A S1 và Lý A S2 khai nhận.

Khoảng 9h ngày 24/12/2017, Lý A S1 đang ở nhà tại bản E, C, L, thì nhận được điện thoại của Lý A Kh (người quen của S1) nhà ở bản Cs, Ms, Nh. Kh nói: *“Vừ A A trú tại bản E, C, L, nhờ Kh mua ma túy, nhưng A không đến nhà Kh lấy ma túy được, Kh bảo S1 đến chỗ Kh nhận ma túy, vận chuyển về cho A, trú tại bản E, C, L, xong việc A sẽ trả tiền công”*, S1 đồng ý. Ngay sau đó có Lý A S2 ở cùng bản, đi xe máy hiệu Warex BKS 27F5 - 9011 đến nhà chơi, nên S1 đã nói lại nội dung Kh và A nhờ S1 đi vận chuyển ma túy và được trả công, S1 đã rủ S2 cùng đi đến nhà Kh ở huyện Nh lấy ma túy rồi vận chuyển về cho A ở bản E, C, A sẽ trả tiền công, xong việc tiền công sẽ chia đôi, S2 đồng ý. Sau đó S2 điều khiển xe máy chở S1 từ C, đến huyện Nh. Trên đường đi Kh điện thoại cho S1 cho biết địa điểm giao nhận ma túy, tại khu rừng đầu bản K, G, Nh. Khi cả hai đi đến khu vực đầu bản K, S1 bảo S2 dừng xe, đứng đợi ở bên đường, còn S1 một mình đi bộ vào khu rừng cạnh đó, được khoảng 10m thì S1 gặp Kh, Kh đưa cho S1 01 gói Hêrôin bảo S1 vận chuyển về cho A và nói giá là 20.000.000đ, giao nhận ma túy xong Kh bỏ đi, S1 cầm gói ma túy ra đưa cho S2

cất giữ, còn S1 điều khiển xe máy, chở S2 theo đường cũ về nhà. Khi đi đến khu vực ngã ba K - HCn, thuộc bản HCn, G, L, thì bị lực lượng chức năng, phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ 34,60 gam Hêrôin, S1, S2 khai nhận vận chuyển thuê cho người đàn ông dân tộc Mông tên Vừ A A, ở bản E, C, L và của một người đàn ông dân tộc Mông tên Lý A Kh ở bản Cs, Ms, Nh. Cơ quan điều tra đã xác minh, cho bị cáo S1 nhận dạng (qua ảnh) đối với Lý A Kh và Vừ A A. S1 đã nhận dạng được Kh và A. Triệu tập A đến cơ quan điều tra làm việc, A phủ nhận lời khai của S1, còn Lý A Kh, hiện không có mặt tại địa phương. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Vừ A A và đưa Lý A Kh vào diện đối tượng quản lý nghiệp vụ, để tiếp tục đấu tranh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 48/VKS-P1 ngày 25/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lý A S1 và Lý A S2 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lý A S1 và Lý A S2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai báo gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hờ Thị D trình bày: chiếc xe máy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lý A S2 là tài sản chung của gia đình, chị D không biết bị cáo S2 đã sử dụng để vận chuyển trái phép chất ma túy và do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ cuộc sống của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Lý A S1 15 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Lý A S2 từ 13 đến 14 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng, tài sản: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã trích mẫu giám định; đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave α BKS 27F5 – 9011 đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo.

- Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, xa nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và miễn hình phạt tiền, miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo Lý A S1 và Lý A S2 nhất trí với quan điểm của người bào

chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lý A S1, Lý A S2:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lý A S1, Lý A S2 tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Hồ A Thái là người được chứng kiến việc kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng là ma túy của cơ quan Công an đối với Lý A S1 và Lý A S2, hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện: hồi 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2017 Lý A S1 và Lý A S2 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 02 gói Hêrôin có tổng trọng lượng 34,60 gam mục đích để được hưởng tiền công, khi các bị cáo đi đến khu vực ngã ba K - HCn, thuộc bản HCn, G, L thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2017 đối với Lý A S1 và Lý A S2 tại bản HCn, xã Nậm Giôn, huyện L, tỉnh Sơn La; Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2017; Biên bản mở niêm phong xác định số lượng, trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng được lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 25/12/2017;

- Kết luận giám định số: 135/KLMT ngày 28/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu SS1, SS2 đều là chất ma túy, loại chất Heroin. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 34,60 gam, loại chất Heroin*”.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý A S1 và Lý A S2 phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lý A S1 và Lý A S2 có hành vi vận chuyển trái phép 34,60 gam Hêrôin, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Hêrôin hoặc Côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới 100 gam*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến hai mươi năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta mà còn gây mất trị an xã hội tại địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên đối với các bị cáo cần thiết phải xét xử nghiêm.

[5] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lý A S1 là người khởi xướng và rủ rê Lý A S2 và trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò chính, Lý A S2 là người tạo điều kiện về phương tiện, tinh thần và tham gia tội phạm với vai trò giúp sức.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, các bị cáo đều đã có 1 tiền sự (tháng 10/2017 Lý A S1 bị Công an huyện L xử phạt hành chính phạt tiền 750.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; tháng 8/2017 Lý A S2 bị Công an huyện L xử phạt hành chính phạt tiền 750.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy), ngoài ra tại bản án số 120/2013/HSST ngày 19/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Lý A S2 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Do đó xác định các bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải không tích cực tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, nên đối với các bị cáo cần phạt mức án nghiêm khắc hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới tương xứng với nhân thân, tích chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999: xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, sống phụ thuộc gia đình và không có điều kiện thi hành nên không áp dụng.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số Hêrôin còn lại sau khi đã giám định, xét thấy là loại chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α BKS 27F5 - 9011 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lý A S2 và chị Hồ Thị D, khi bị cáo S2 sử dụng chiếc xe trên thực hiện hành vi phạm tội, chị D không biết. Xét điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, chiếc xe bị thu giữ trên là phương tiện duy nhất phục vụ sinh hoạt của gia đình, bị cáo và người có quyền lợi liên quan Hồ Thị D đều đề nghị được trả lại tài sản trên, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xem xét miễn tiền án phí hình sự là không có căn cứ nên không chấp nhận, cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý A S1 và Lý A S2 (Lý A Sênh) phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Lý A S1 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Lý A Sênh (Lý A S2) 15 (mười lăm năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong đựng vật chứng gồm: Vỏ phong bì cũ + giấy gói cũ + Hêrôin gồm SS1a = 16,07 gam, SS2a = 17,84 gam.

- Trả lại cho chị Hồ Thị D: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, Wave α , có BKS 27F5 - 9011, màu sơn xanh, trắng. Xe có số máy VHREXCQ152FMH 700000679; số khung RNKWCH4UM5X180203, xe bị vỡ phần đầu, hai bên không có gương, yếm, chìa khóa, bị vỡ nát nhiều vị trí.

(Tên, số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng của vật chứng, tài sản, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La với Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lý A S1 và Lý A Sênh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC47 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; NLQ;
- Người bào chữa;
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV- THAHS;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Huy Hiệp